TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2019/HNGĐ-ST
Ngày 03-9-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh;

Ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Việt Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2019/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3386/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Ngọc K, sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT: Số 74 T12 Đ, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú tại: Unit 4/9 Oswald Street, Campsie, NSW 2194, Australia.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: Số 84/143 T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 48 ngõ 152 đường L, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng.

Anh Đỗ Ngọc K và chị Nguyễn Thị Thu H đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Đỗ Ngọc K trình bày:

Anh K và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 09 tháng 11 năm 2015. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được hai tuần thì anh K sang Australia để hoàn thành khóa học. Kể từ lúc cưới đến nay là hơn hai năm anh K vẫn chưa quay trở về Việt Nam. Do xa cách địa lý vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến bất đồng quan điểm và lối sống. Khả năng đoàn tụ không có. Nay xác định tình cảm không còn nên anh K đề nghị được ly hôn với chị H.

Về con chung, tài sản chung: Anh chị không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị H khai thống nhất với anh Đỗ Ngọc K về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho hai vợ chồng anh chị được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Do anh Đỗ Ngọc K ở nước ngoài, chị Nguyễn Thị Thu H đề nghị không hòa giải nên theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa anh K, chị H vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh K và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 09 tháng 11 năm 2015 theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Đỗ Ngọc K có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn, hiện anh K đang cư trú ở Australia nên theo khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Đỗ Ngọc K và chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh K, chị H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Từ sau khi kết hôn anh K và chị H chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do sau khi kết hôn anh K sang Australia nhưng sau đó không về Việt Nam. Do xa cách địa lý vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến bất đồng quan điểm và lối sống, khả năng đoàn tụ không có. Nay xác định tình cảm không còn nên anh K đề nghị được ly hôn với chị H là hoàn toàn chính đáng. Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Ngọc K và chị Nguyễn Thị Thu H đã thực sự không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của anh Đỗ Ngọc K.

[4] Về con chung, tài sản chung: Anh chị không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Ngọc K là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Đỗ Ngọc K và chị Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc K được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Về con chung và tài sản chung: Anh Đỗ Ngọc K và chị Nguyễn Thị Thu H không có con chung, không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Ngọc K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001732 ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Đỗ Ngọc K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Anh Đỗ Ngọc K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

- Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Đức Mạnh Nguyễn Thành Biên	**Lương Ngọc Dũng**